

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN
NĂM 2024

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024 theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính Phủ; Nghị quyết số 11/NQ-TU của Tỉnh ủy và HDND tỉnh Đồng Nai về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh; cùng với sự nỗ lực cộng đồng doanh nghiệp khắc phục khó khăn, khai thác thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước và các chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh đã phát huy tác dụng, hiệu quả, tạo động lực khôi phục phát triển kinh tế... đã góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh năm 2024 đã có sự phục hồi và phát triển tích cực, thể hiện đó là: nhiều doanh nghiệp đã ký được các đơn hàng sản xuất mới với khối lượng lớn, một số doanh nghiệp đã ký được hợp đồng sản xuất đến hết năm và sang năm sau; do nhu cầu lao động phục vụ cho sản xuất để đảm bảo hợp đồng nên nhiều Doanh nghiệp tuyển dụng thêm lao động với số lượng khá lớn v.v... Tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, giá cả hàng hóa giảm nhờ nguồn cung được cải thiện; thị trường xuất khẩu và giá xuất khẩu hàng hóa thuận lợi hơn năm trước; thị trường tiêu thụ trong nước đang được mở rộng, các doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất chủ lực như: Chế biến gỗ, sản xuất điện tử, da giày, may mặc, dệt v.v... đã có sự phục hồi phát triển mạnh mẽ, đơn hàng xuất khẩu tăng liên tục. Sản xuất kinh doanh nhìn chung có sự tăng trưởng trở lại.

Các hoạt động văn hóa, xã hội và chính sách an sinh xã hội tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và đạt được kết quả quan trọng; đời sống dân cư được quan tâm, cải thiện, đạt những kết quả tích cực. Kết quả đạt được trong các ngành, lĩnh vực năm 2024 như sau:

I. Tình hình kinh tế

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Dự ước năm 2024 tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh 2010) đạt 260.229,4 tỷ đồng, tăng 8,02% so với cùng kỳ. Mức tăng trưởng Đồng Nai năm 2024 cao hơn mục tiêu NQ (Mục tiêu Nghị quyết tăng từ

6,5-7%) và cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 (sơ bộ năm 2023 tăng 5,41%). Cao hơn so với TP. HCM (7,17%) và Bình Dương (7,48%); thấp hơn so với Bình Phước và Tây Ninh, đây là các tỉnh có quy mô kinh tế nhỏ (Tây Ninh tăng 8,45%; Bình Phước tăng 9,32%), trong mức tăng 8,02% thì: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,14%; Công nghiệp - xây dựng tăng 8,98 (*trong đó ngành xây dựng tăng 17,11%; ngành công nghiệp tăng 8,26%*); Dịch vụ tăng 8,32% và Thuế sản phẩm tăng 6,11%.

Năm 2024, GRDP toàn tỉnh tăng 8,02%, với sự đóng góp từ các khu vực kinh tế:

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,14%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm vào tăng trưởng GRDP. Các ngành chăn nuôi, trồng cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản có sự tăng trưởng tích cực.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,98% so với cùng kỳ năm 2023 (*cùng kỳ tăng là 5,67%*), đóng góp 5,16 điểm phần trăm. Trong đó: Công nghiệp tăng 8,26%, đóng góp 4,36 điểm phần trăm. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực chính, tăng 8,43%, đóng góp 4,06 điểm phần trăm, ngoài ra mức tăng GRDP cả năm 2024 đạt cao do ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,79%, làm tăng 0,24 điểm phần trăm (*năm 2023 ngành sản xuất và phân phối điện giảm 9,78%*); ngành xây dựng tăng khá 17,11%, ngành xây dựng tăng cao, đóng góp 0,8 điểm phần trăm, do các dự án lớn như Cảng hàng không Quốc tế Long Thành và các Dự án điện dầu khí Nhơn Trạch 3 và 4 đang được triển khai xây dựng.

- Khu vực dịch vụ tăng 8,32%, đóng góp 2,7 điểm phần trăm. Sự phục hồi của thương mại, dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch, cùng với kim ngạch xuất khẩu sản phẩm chủ lực, đóng góp tích cực vào mức tăng này.

- Thuế sản phẩm tăng 6,11%, đóng góp 0,47 điểm phần trăm.

- Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 9,39%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 58,62% (*Công nghiệp chiếm 54,36%*); khu vực dịch vụ chiếm 24,85%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,15%.

GRDP bình quân đầu người năm 2024 ước đạt 148,94 triệu đồng/người (*vượt MTNQ 148 triệu đồng/người*).

2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2024 có tăng trưởng trở lại và trong xu hướng phục hồi tích cực, nhiều Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất, đổi mới quy trình công nghệ sản xuất thích ứng với điều kiện thực tế, thị trường xuất khẩu thuận lợi, đơn hàng sản xuất tăng; thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước khá ổn định; thời điểm các tháng cuối năm các Doanh nghiệp đang

đẩy mạnh sản xuất theo các đơn hàng mới và phục vụ hàng hóa cho nhu cầu tiêu dùng Tết nguyên Đán sắp tới.

- Dự ước chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 tăng 8,15% so cùng kỳ (mức tăng năm 2024 cao hơn nhiều so với mức tăng 5,27% của năm 2023), trong đó ngành khai khoáng tăng 4,82%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,27%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 6,18%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 8,31%. Nguyên nhân chỉ số sản xuất năm 2024 tăng khá là do năm nay kinh tế thế giới từng bước phục hồi, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa trên thế giới tăng, đơn hàng của các doanh nghiệp tăng. Đặc biệt là ngành sản xuất chế biến chế tạo như: Sản xuất bao bì giấy gỗ; Sản xuất phương tiện vận tải; Sản xuất, da giày; May mặc ... đã có sự phục hồi và tăng trưởng khá, đơn hàng xuất khẩu tăng, đặc biệt các đơn hàng từ các thị trường như: Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc....

Một số ngành công nghiệp chủ lực có chỉ số sản xuất năm 2024 đạt mức tăng khá so cùng kỳ như: Sản xuất đồ uống tăng 4,97%, Sản xuất chế biến thực phẩm 5,51%; Dệt tăng 6,06%; May mặc tăng 7,57%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 8,13%; Sản xuất hóa chất tăng 6,05%; Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 14,7%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 8,52% v.v... một số ngành sản xuất khác như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 10,71%; Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 6,47%; Sản xuất kim loại đúc sẵn tăng 10,6%; Sản xuất thiết bị điện tăng 8,47%; Sản xuất máy móc thiết bị chưa phân vào đâu tăng 8,82% v.v... cả năm 2024 có 27/27 ngành sản xuất tăng so cùng kỳ.

3. Hoạt động xây dựng

Dự ước giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành trên địa bàn tỉnh năm 2024 đạt 83.262,8 tỷ đồng, tăng 17,96% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh nghiệp nhà nước đạt 815,1 tỷ đồng, tăng 26,85%; Doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt 62.617,8 tỷ đồng, tăng 21,7%; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 5.834,1 tỷ đồng, tăng 15,37%; Loại hình khác đạt 13.995,7 tỷ đồng, tăng 4,19%. Nhìn chung, tình hình hoạt động xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Nguyên nhân là có nhiều công trình lớn đã và đang được triển khai xây dựng trên địa bàn tỉnh như: xây dựng cơ sở hạ tầng sân bay Long Thành; các khu tái định cư và khu nhà ở liên hợp và các trung tâm thương mại tổng hợp... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp xây dựng và các nhà thầu cũng đã chủ động, linh hoạt nắm bắt cơ hội, khắc phục khó khăn, tiếp tục tập trung đẩy mạnh thi công các công trình để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt là các công trình chuyển tiếp, đồng thời triển khai khởi công các công trình mới đảm bảo yêu cầu của các chủ đầu tư. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ở hầu hết các

thành phần kinh tế đều tăng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, khó khăn, vướng mắc như công tác giải tỏa, giải phóng mặt bằng, bồi thường v.v... còn chậm. Từ đó đã gây ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị xây lắp.

4. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp và thủy sản

Tình hình sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 phát triển ổn định; thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, các địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống hạn, chống ngập úng nên hầu hết các loại cây trồng mức độ thiệt hại ít, dịch bệnh tuy có phát sinh nhưng không gây ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Chăn nuôi trên địa bàn tương đối ổn định, không xảy ra dịch bệnh trên vật nuôi, công tác tái đàn đối với con heo ở nhiều hộ và trang trại chăn nuôi lớn đang có chuyển biến tích cực do giá heo hơi liên tục tăng. Tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn thuận lợi, công tác quản lý bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường; trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ vi phạm lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên rừng. Hoạt động nuôi trồng thủy sản luôn được người dân quan tâm, từng bước được cải thiện về phương thức nuôi trồng, con giống.

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh 2010*) năm 2024 đạt 50.552,1 tỷ đồng, tăng 3,53% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 45.739,8 tỷ đồng, tăng 3,45% (*trồng trọt tăng 4,91%; chăn nuôi tăng 2,65%; dịch vụ tăng 1,29%*); Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 1.869,3 tỷ đồng, tăng 2,97%; Giá trị sản xuất thủy sản ước đạt 2.943 tỷ đồng, tăng 5,15% so cùng kỳ, cụ thể các lĩnh vực như sau:

a. Lĩnh vực trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2024 là 140.865,7 ha, giảm 800 ha (-0,56%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm vì một số chân ruộng lúa cao không đủ nước để gieo trồng, hơn nữa hiện nay hầu hết diện tích gieo trồng cây hàng năm có xu hướng giảm dần do chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang các loại cây ăn trái như bưởi, sầu riêng, mít, chuối có hiệu quả kinh tế và cho năng suất cao, bên cạnh đó công tác quy hoạch, xây dựng, cho thuê, thu hồi đất, trả mặt bằng cho các dự án, nhất là dự án Sân bay Long Thành... cũng làm ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng cũng làm ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng. Dự ước sản lượng thu hoạch một số cây trồng hàng năm tăng, giảm so cùng kỳ: Sản lượng lúa đạt 310.104 tấn, giảm 0,07%; Bắp đạt 255.541 tấn, giảm 0,32%, nguyên nhân do giảm diện tích gieo trồng; Khoai lang đạt 2.741 tấn, tăng 12,38%, do được trồng trên diện tích mới nên năng suất cao; Mía đạt 213.578 tấn, tăng 8,94%; Đậu tương đạt 484 tấn, tăng 1,07%; Lạc đạt 1.844 tấn, giảm 17,06%; Sản lượng rau các loại

đạt 269.817 tấn, tăng 2,08%; Sản lượng đậu/đỗ các loại đạt 5.193 tấn, giảm 0,24% so cùng kỳ.

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có 168.450 ha, tăng 257 ha (+0,15%) so cùng kỳ. Trong đó: tổng diện tích cây ăn quả là 81.753 ha, tăng 2.194,6 ha (+2,76%) so cùng kỳ và chiếm 48,53% tổng diện tích; Diện tích cây công nghiệp lâu năm là 86.697 ha, tăng 101 ha (+0,11%). Tổng diện tích cây lâu năm tăng là do người dân chuyển đổi một số diện tích cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả như Xoài, Chuối, Mít, Sầu Riêng đang có xu hướng tăng mạnh do đạt hiệu quả kinh tế cao.

Dự ước sản lượng thu hoạch một số loại cây trồng cả năm so cùng kỳ như sau: Xoài đạt 118.687 tấn, tăng 0,7%; Chuối đạt 396.633 tấn, tăng 77,27%; Thanh Long đạt 18.763 tấn, tăng 0,56%; Bưởi đạt 93.281 tấn, tăng 2,32%; Chôm Chôm đạt 152.901 tấn, tăng 0,41%.... Sản lượng Điều đạt 43.245 tấn, tăng 0,26%; Tiêu đạt 26.833 tấn, tăng 0,41%; Sản lượng mủ Cao Su đạt 42.798 tấn, tăng 0,13%, do giá thu mua mủ cao su tại Đồng Nai có xu hướng tăng, việc mở cửa biên giới cũng là cơ hội tốt cho xuất khẩu cao su hồi phục, nhu cầu nhập khẩu từ Mỹ và Trung Quốc cũng đang tăng nên người dân và đặc biệt là các doanh nghiệp đã đầu tư chăm sóc để năng suất tăng cao hơn.

b. Hoạt động chăn nuôi

Tổng đàn gia súc hiện có là 2.177.339 con, giảm 1,04% so cùng kỳ. Trong đó: Trâu đạt 3.973 con, tăng 3,38%; Bò đạt 110.607 con, tăng 3,63%; Số lượng đàn trâu, bò tăng là do sản phẩm thịt gia súc phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng xã hội cao, nên các hộ chăn nuôi trâu, bò đầu tư thêm con giống để nuôi, bên cạnh đó người dân cũng mạnh dạn đầu tư cải tạo đàn bò theo hướng thịt tăng thu nhập; Đàn lợn đạt 2.062,76 nghìn con (*không tính heo con chưa tách mẹ*), giảm 1,29% so cùng kỳ. Nguyên nhân đàn lợn giảm là do việc đẩy mạnh hoạt động kiểm tra về môi trường, kiên quyết di dời các trang trại chăn nuôi ra khỏi khu dân cư khiến nhiều trang trại phải tạm ngừng hoặc ngưng chăn nuôi. Điều này ảnh hưởng đến tổng đàn khiến nguồn cung thịt giảm, giá các sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là giá thịt lợn tăng lên.

Tổng đàn gia cầm hiện có là 24.227,9 nghìn con, giảm 1,1% so cùng kỳ, trong đó gà đạt 20.885,7 nghìn con, giảm 1,84%. Nguyên nhân đàn gà giảm là do việc di dời các hộ chăn nuôi vi phạm về môi trường hoặc nuôi trong khu vực dân cư, bắt buộc ngừng để khắc phục tình trạng môi trường dẫn đến nhiều trang trại bỏ trống hoặc chờ xử lý mới tiếp tục đầu tư thả nuôi.

Sản lượng sản phẩm: Dự ước sản lượng sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm năm 2024 tăng, giảm so cùng kỳ như sau: Sản lượng thịt trâu đạt 535 tấn,

tăng 3,48% so cùng kỳ; thịt bò đạt 7.868 tấn, tăng 3,83%; thịt heo đạt 511.141 tấn, tăng 5,53%; thịt gia cầm đạt 168.313 tấn, giảm 8,65%, trong đó thịt gà 141.482 tấn, giảm 11,29% so cùng kỳ.

c. Hoạt động thủy sản:

Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024 thuận lợi, công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt, phương thức nuôi trồng từng bước được cải thiện. Dự ước sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 77.792 tấn, tăng 5,15% so cùng kỳ. Trong đó sản lượng cá đạt 63.410 tấn, tăng 5,09%; tôm đạt 10.933 tấn, tăng 6,29%; thủy sản khác đạt 3.449 tấn, tăng 2,81% so cùng kỳ. Nguyên nhân sản lượng thủy sản tăng là do nhu cầu thị trường tiêu thụ xã hội ổn định, các sản phẩm thủy sản được người tiêu dùng sử dụng nhiều, giá bán sản phẩm thủy sản tăng cao, do đó mà nhiều hộ gia đình chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc nuôi trồng, chăm sóc con giống, vật nuôi, nhằm hạn chế dịch bệnh phát sinh.

5. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

Năm 2024 hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn khá ổn định, doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng, giá các mặt hàng thiết yếu không biến động đảm bảo giá ổn định cho người tiêu dùng. Ngành Công thương tỉnh đã phối hợp với các đơn vị tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; phiên chợ hàng Việt tại khu vực nông thôn, giúp người dân dễ tiếp cận hơn với các sản phẩm hàng Việt Nam chất lượng. Bên cạnh đó, các siêu thị, cửa hàng và trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình khuyến mãi lớn vào dịp nghỉ lễ cuối năm đã kích thích mạnh mẽ nhu cầu mua sắm của người dân. Những nỗ lực này đã thúc đẩy phát triển ngành thương mại và dịch vụ, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế chung của Đồng Nai.

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 ước đạt 298.556 tỷ đồng, tăng 13,04% so cùng kỳ. Trong đó: kinh tế Nhà nước ước đạt 16.978,4 tỷ đồng, tăng 12,51%; kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 274.211 tỷ đồng, tăng 13%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 7.365 tỷ đồng, tăng 16,27% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Doanh thu bán lẻ năm 2024 ước đạt 213.239 tỷ đồng, tăng 11,59% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hoá có mức tăng khá so cùng kỳ như: Lương thực, thực phẩm tăng 8,16%; hàng may mặc tăng 12,47%; đồ dùng, dụng cụ, thiết bị gia đình tăng 5,62%; vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 10,03%; xăng dầu các loại tăng 19,73% so cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2024 ước đạt 32.585 tỷ đồng, tăng 20,18% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu hoạt động lưu trú dự ước đạt 393 tỷ đồng, tăng 26,75%; Doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 32.192 tỷ đồng, tăng 20,1%.

+ Doanh thu du lịch lữ hành năm 2024 ước đạt 97 tỷ đồng, tăng 29,42% so cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ khác năm 2024 ước đạt 52.635 tỷ đồng, tăng 14,83% so với cùng kỳ.

b. Giá cả thị trường

Năm 2024 nhìn chung giá cả, thị trường tương đối ổn định, giá các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được bảo đảm.

So với cùng tháng năm trước: CPI tháng 12/2024 tăng 3,42%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 09 nhóm tăng giá, trong đó tăng cao nhất là nhóm giáo dục tăng 8,59%; tăng thấp nhất nhóm may mặc, nón mũ, giày dép, tăng 0,47%. Có 02 nhóm giảm là giao thông giảm 1,06% và bưu chính viễn thông giảm 0,57% so với cùng kỳ.

So với cùng kỳ năm trước: Chỉ số giá bình quân 12 tháng tăng 3,01%. Trong 10 nhóm hàng hoá tăng giá, tăng cao nhất nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+9,33%); giáo dục (+4,13%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,69%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,07%); văn hoá giải trí và du lịch (+2,42%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,44%); đồ uống và thuốc lá (+1,17%); giao thông (+0,65%); may mặc, mũ nón và giày dép (+0,15%). Riêng bưu chính viễn thông giảm 0,18%.

Chỉ số giá vàng: Bình quân 12 tháng tăng 32,47% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá Đô la Mỹ: Bình quân 12 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 5,49% so với cùng kỳ năm trước.

c. Hoạt động giao thông vận tải.

Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và các dịch vụ logistics ghi nhận sự tăng trưởng, do nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và vật liệu xây dựng cho các dự án hạ tầng lớn tiếp tục tăng, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm cuối năm. Đồng thời, các doanh nghiệp đẩy mạnh vận chuyển hàng hóa để đáp ứng nhu cầu mua sắm và tiêu dùng gia tăng, bên cạnh đó dịp cuối năm cũng là thời điểm nhu cầu đi lại tăng đáng kể, phục vụ các hoạt động lễ hội, du lịch và đoàn tụ gia đình. Điều này đã mang lại cơ hội lớn để các doanh nghiệp vận tải hành khách mở rộng hoạt động đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

+ Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2024 ước đạt 38.244 tỷ đồng, tăng 15,21% so cùng kỳ. Trong đó: Dịch vụ vận tải hành khách tăng 17,48%; Dịch vụ vận tải hàng hóa tăng 16,12%; dịch vụ kho bãi và hỗ trợ vận tải tăng 12,52%.

+ Sản lượng vận chuyển hành khách cả năm 2024 ước đạt 84.881 nghìn lượt hành khách, tăng 10,75% so với cùng kỳ, luân chuyển ước đạt 5.060 triệu lượt hành khách.km, tăng 11,87%. Trong đó sản lượng vận chuyển đường bộ ước đạt 81.101 nghìn lượt hành khách, tăng 11,29%; luân chuyển ước đạt 5.057 triệu lượt hành khách.km tăng 11,88% so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản lượng vận chuyển hàng hóa cả năm 2024 ước đạt 95.803 nghìn tấn, tăng 13,09%, luân chuyển ước đạt 8.215 triệu tấn.km, tăng 13,77% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng vận chuyển hàng hóa đường bộ là 92.124 nghìn tấn, tăng 13,29% so với cùng kỳ năm trước; luân chuyển hàng hóa đường bộ ước đạt 7.594 triệu tấn.km, tăng 14,20% so với cùng kỳ.

d. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động xuất khẩu năm 2024 tăng trưởng khá cao nhờ sự hồi phục của thị trường quốc tế và sự gia tăng nhu cầu từ các đối tác lớn như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc. Đặc biệt, xuất khẩu nông sản ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với giá xuất khẩu của một số mặt hàng như: Hạt điều, cà phê, và hạt tiêu tăng mạnh, do nhu cầu cao từ các thị trường lớn như Mỹ và EU. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu vẫn đối mặt với một số thách thức, bao gồm tác động từ các biến động tỷ giá USD, tình hình kinh tế và chính trị thế giới có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng đến nhu cầu và giá cả hàng hóa xuất khẩu; sự cạnh tranh từ các nước xuất khẩu khác, đặc biệt trong các ngành hàng chủ lực như: Dệt may, giày dép, điện tử...

Kim ngạch xuất khẩu năm 2024 ước đạt 23.950 triệu USD, tăng 10,75% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu từ khu vực kinh tế nhà nước tăng 6,65%, khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 9,2% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 11,39%. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều có mức tăng trưởng đáng kể như: Hạt điều tăng 39,51%, cà phê tăng 33,13%; hạt tiêu tăng 37,38%; sản phẩm gỗ tăng 16,1%; hàng dệt may tăng 12,71%; giày dép tăng 7,06%; máy vi tính tăng 10,3%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng tăng 9,27%; xơ, sợi dệt các loại tăng 7,36%...

Thị trường xuất khẩu chủ yếu tập trung vào các thị trường truyền thống như: Hoa Kỳ với kim ngạch ước đạt 7.664 triệu USD, chiếm 32% tổng kim ngạch xuất khẩu; Nhật Bản ước đạt 2.322 triệu USD, chiếm 9,56%; Trung Quốc ước đạt 2.289 triệu USD, chiếm 9,7%; Hàn Quốc ước đạt 1.324 triệu USD, chiếm 5,53%... Các thị trường này vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của tỉnh.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2024 ước đạt 17.226,6 triệu USD, tăng 10,54% so với cùng kỳ. Trong đó: kinh tế Nhà nước đạt 210,1 triệu USD, tăng 5,02%; kinh tế ngoài Nhà nước đạt 2.527,1 triệu USD, tăng 9,40%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.489,4 triệu USD, tăng 10,83% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng

do thị trường xuất khẩu phục hồi và tăng trưởng cao, thị trường tiêu thụ trong nước chuyển biến tích cực, nên các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu nguyên liệu để phục vụ sản xuất, xuất khẩu. Một số mặt hàng nhập khẩu tăng so cùng kỳ như: Chất dẻo nguyên liệu tăng 13,6%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 18%; xơ sợi dệt tăng 17,6%; nguyên phụ liệu dệt may, da giày tăng 19,4%; máy vi tính, linh kiện điện tử tăng 29,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác tăng 18,5%...

Thị trường nhập khẩu Trung Quốc là đối tác lớn nhất của tỉnh với kim ngạch nhập khẩu ước đạt 5.408 triệu USD, chiếm 31,4%; tiếp theo là Hàn Quốc 2.237 triệu USD, chiếm 13%; Nhật Bản 1.140 triệu USD, chiếm 6,62%; Hoa Kỳ 943 triệu USD, chiếm 5,5%...

Năm 2024, Đồng Nai thẳng dư thương mại (xuất siêu) ước đạt hơn 6,7 tỷ USD, bình quân mỗi tháng xuất siêu 558 triệu USD giữ vững vị thế trong nhóm dẫn đầu cả nước về xuất siêu. Cả nước 11 tháng xuất siêu đạt 24,3 tỷ USD; riêng Đồng Nai chiếm khoảng 27,6% giá trị xuất siêu của cả nước. Điều này khẳng định vai trò chủ lực của Đồng Nai trong thúc đẩy xuất khẩu và tạo động lực tăng trưởng kinh tế quốc gia.

6. Đầu tư phát triển

Dự ước cả năm 2024 thực hiện 133.935 tỷ đồng, tăng 21,86% so cùng kỳ, trong đó vốn khu vực nhà nước đạt 31.848 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so cùng kỳ; vốn ngoài nhà nước đạt 51.857 tỷ đồng, tăng 8,24% so cùng kỳ; vốn đầu tư nước ngoài đạt 50.230 tỷ đồng, tăng 3,96%. Nguyên nhân nguồn vốn đầu tư tăng do bước sang năm 2024 kinh tế có sự phục hồi đáng kể; Sản xuất kinh doanh thuận lợi hơn, các doanh nghiệp đầu tư mở rộng nhà xưởng và đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, mua sắm tài sản cố định v.v... Đặc biệt trên địa bàn tỉnh hiện nay đang tiếp tục thi công xây dựng các công trình dự án Quốc gia với quy mô lớn nên vốn đầu tư thực hiện tăng cao.

7. Thu hút đầu tư

Từ đầu năm đến ngày 20/12/2024, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 1.479,61 triệu USD, tăng 27,52% so cùng kỳ, trong đó: cấp mới 92 dự án với tổng vốn đăng ký 754,63 triệu USD, tăng 81,15% và 132 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 724,98 triệu USD, giảm 2,51% so cùng kỳ năm 2023.

Từ đầu năm 2024 đến ngày 20/12/2024, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn khoảng 142.372 tỷ đồng, gấp 11,5 lần so với cùng kỳ. Trong đó: thu hút mới 27 dự án với tổng vốn đăng ký là 138.433 tỷ đồng, tăng 21 lần so cùng kỳ; có 26 dự án tăng vốn với số vốn đăng ký bổ sung là 13.426 tỷ đồng, tăng 2,1 lần; có 06 dự án giảm, với số vốn giảm là 9.488 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2023.

Từ đầu năm đến ngày 31/12/2024, có 4.624 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 14,1%; với số vốn đăng ký 59.405 tỷ đồng, tăng 86,5% so cùng kỳ. Ngoài ra có 2.001 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2023.

Từ đầu năm đến ngày 31/12/2024, có 714 doanh nghiệp giải thể, tăng 23,7% so với cùng kỳ; có 939 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động, giảm 13%; và 2.060 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 24% so cùng kỳ. Lý do giải thể và chấm dứt hoạt động và tạm ngừng kinh doanh chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả. Các doanh nghiệp này chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

II. Một số tình hình xã hội

Năm 2024 các hoạt động văn hóa, xã hội và chính sách an sinh xã hội tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và đạt được kết quả quan trọng, đời sống dân cư được quan tâm và cải thiện đáng kể.

Dân số: Ước tính dân số trung bình năm 2024 của tỉnh Đồng Nai là 3,36 triệu người, tăng 1,65% so với năm 2023, trong đó dân số khu vực thành thị là 1,53 triệu người, chiếm 45,36%, dân số khu vực nông thôn là 1,83 triệu người, chiếm 54,64%. Dân số nam là 1,69 triệu người, chiếm 50,34%, dân số trung bình nữ là 1,67 triệu người, chiếm 49,66% tổng dân số.

Lao động: Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc năm 2024 dự ước 1,83 triệu người, tăng 2,45% so với năm 2023, trong đó lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng là 1.012,09 nghìn người, tăng 4,02%; lao động ngành dịch vụ là 607,03 nghìn người, tăng 3,8% so cùng kỳ. Cơ cấu lao động của tỉnh đang có sự chuyển dịch từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp, lao động trong các ngành nông nghiệp giảm dần và lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng dần.

Giải quyết việc làm: Năm 2024 phối hợp các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp dịch vụ việc làm giải quyết việc làm 92.427 lượt người (đạt 115,68% kế hoạch năm, tăng 10,22% so với cùng kỳ năm 2023).

- Hoạt động Giáo dục: Năm 2024, ngành Giáo dục - đào tạo chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, theo đó tổ chức hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn bảo chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Tổ chức tốt các kỳ thi, trong đó có kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh; kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2024 và tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Đoàn học sinh tỉnh Đồng Nai tham gia các Kỳ thi, hội thi cấp quốc gia

đạt các giải như: tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc xếp thứ 11/63 đoàn tham dự. Tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2024 đạt 59 giải gồm 14 giải Nhì, 22 giải Ba và 23 giải Khuyến khích; Tỷ lệ tốt nghiệp THPT (tính cả thí sinh tự do) đạt 98,58% (tăng 1,47% so với năm 2023) trong đó khối THPT đạt 99,72% (tăng 0,38%), khối GDTX đạt 93,49% (tăng 5,48%).

- **Đào tạo nghề:** Năm 2024 có 61.783 người tốt nghiệp các khóa đào tạo, đạt 102,97% kế hoạch năm và giảm 1,77% so với cùng kỳ năm 2023.

- **Ngành văn hóa:** Năm 2024, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tuyên truyền cổ động trực quan các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Luôn chú trọng phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa cơ sở. Đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, phát triển tốt các loại hình Câu lạc bộ về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí phù hợp tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở để thu hút đông đảo người dân tham gia. Ngành Văn hoá cũng thường xuyên hướng dẫn các đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện công tác bảo vệ, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch của địa phương.

Công tác xây dựng, phát triển thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh phát triển sôi nổi, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần đoàn kết của cộng đồng. Bên cạnh việc phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao được lãnh đạo chính quyền Đồng Nai quan tâm đầu tư phát triển, hàng năm được đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhu cầu tập luyện của các đội tuyển thể thao tỉnh và tổ chức thi đấu giải tỉnh, giải quốc gia.

- **Hoạt động thể dục thể thao:** Năm 2024 đã tổ chức 01 giải quốc tế, 08 giải quốc gia và 34 giải cấp tỉnh. Các đội tuyển Đồng Nai đã tham gia 32 giải quốc tế, đạt 99 huy chương; tham gia 153 giải quốc gia và giải cụm, khu vực, mở rộng, đạt 1.079 huy chương các loại.

- **Hoạt động Y tế:** Trong năm 2024, ngành Y tế đã tăng cường triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch và theo dõi, giám sát, điều tra ca bệnh; xác minh, xử lý kiểm soát các ổ dịch trên địa bàn tỉnh không để các dịch bệnh bùng phát trên diện rộng. 100% ổ dịch Sốt xuất huyết, Tay chân miệng được xử lý và đã thực hiện nhiều đợt phun hóa chất diện rộng tại các địa phương có dịch lưu hành kịp thời, cấp phát đầy đủ Cloramin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ

dịch để phòng dịch. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất tập trung năm 2024 theo kế hoạch và luôn đảm bảo đầy đủ phương tiện, thuốc men, thiết bị, vật tư y tế, hóa chất cung ứng kịp thời cho công tác phòng, chống dịch; không để tình trạng thiếu, gián đoạn cung ứng vật tư, hóa chất, thuốc men. Luôn có phương án đảm bảo đầy đủ nhân lực cho các tình huống dịch bệnh khi có bùng phát trên địa bàn tỉnh.

Lũy kế đến 20/12/2024, số ca mắc Sốt xuất huyết 7.282 ca mắc và, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2023, ghi nhận 01 ca tử vong. Số ca mắc Sởi bùng phát mạnh với 5.623 ca và 02 ca tử vong (tăng 5.620 ca so với cùng kỳ năm 2023). Tình hình số ca mắc Tay chân miệng, Sốt rét giảm nhiều so với cùng kỳ 2023, đến tháng 12/2024 số ca mắc Tay chân miệng là 4.827 ca, giảm 54,69% so cùng kỳ, không ghi nhận ca tử vong. Bệnh dại, Uốn ván, Viêm não Nhật Bản tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn được kiểm soát không để bùng phát. Không ghi nhận ca mắc Tả, Thương hàn, Viêm màng não do não mô cầu, Cúm A (H5N1), Zika, Cúm, Liên cầu lợn ở người.

- **Công tác tiêm chủng mở rộng:** Ước thực hiện đến 31/12/2024, tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc-xin đạt khoảng 90%, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2023; tuy nhiên, trong năm 2024 vẫn còn tình trạng thiếu vắc-xin nên tỷ lệ chủng đầy đủ đạt vẫn còn thấp, chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra.

- **Công tác phòng, chống HIV/AIDS:** Năm 2024, đã ghi nhận 449 trường hợp mắc mới HIV trên địa bàn tỉnh, giảm 111 trường hợp so với cùng kỳ năm 2023, ghi nhận 32 trường hợp nhiễm HIV/AIDS tử vong; duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh không chế <0,3% (đạt chỉ tiêu).

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Cục Thống kê xin được thông báo.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI